TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/DS – ST
Ngày: 25/3/2026
Về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Hùng.

2. Ông Huỳnh Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 194/2025/TLST- DS ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST – DS ngày 09/02/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98a/2026/QĐST-DS ngày 04/3/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Thanh P, sinh năm 1980, số CCCD: 083080013641 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long).

Ông P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1979, số CCCD: 080179005944 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Bùi Thanh P trình bày:

Ngày 06/10/2022, do quen biết nên bà Ú có đến vay của ông P số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), lãi suất 1,5%/ tháng, thời hạn vay 12 tháng

kể từ ngày 06/10/2022 đến ngày 06/10/2023. Việc vay tiền có lập thành Hợp đồng vay tiền Việt Nam đồng ngày 06/10/2022 được công chứng tại Văn phòng C. Hai bên thỏa thuận trả lãi hàng tháng vào ngày 06 dương lịch. Ông P đã đưa đủ số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) cho bà Ú ngay sau khi lập Hợp đồng vay tiền ngày 06/10/2022. Sau khi nhận đủ tiền, ngày 26/12/2022 bà Ú đã trả cho ông P được 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Ngày 19/02/2023, bà Ú có đến vay thêm của ông P số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), lãi suất, thời hạn và thỏa thuận giống như thỏa thuận ngày 06/10/2022. Tổng số tiền bà Ú đã vay của ông P là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Từ khi vay thêm đến nay, bà Ú không đóng lãi cho ông P tháng nào. Khi đến hạn trả tiền, ông P có yêu cầu bà Ú trả số tiền gốc và lãi cho ông P nhưng bà chỉ hứa hẹn mà không thực hiện. Vì vậy, nay ông P yêu cầu Tòa án xem xét tuyên buộc bà Nguyễn Thị Ú phải trách nhiệm trả lại cho ông P số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và lãi suất của số tiền trên kể từ ngày bà Ú vi phạm nghĩa vụ trả lãi là ngày 19/02/2023 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 1,5%/tháng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ú vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Bùi Thanh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Ú vắng mặt tại phiên tòa không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông P, bà Ú là phù hợp.

[2] Về số tiền nợ gốc: Nguyên đơn ông Bùi Thanh P yêu cầu bị đơn là bà Nguyễn Thị Ú phải trả số tiền vay là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Xét thấy, căn cứ vào "Hợp đồng vay tiền Việt Nam đồng" ngày 06/10/2022 giữa bên cho vay là ông P và bên vay là bà Ú, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng C, nội dung hợp đồng thể hiện: bà Ú vay của ông P số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 06/10/2022, lãi suất là 1,5%/tháng, phương thức trả: tiền lãi trả hàng tháng vào ngày 06 dương lịch hàng tháng và tiền gốc thanh toán vào thời điểm cuối hợp đồng. Tại trang cuối của hợp đồng có ghi nội dung bằng chữ viết tay: Ngày 26/12/2022 bà Ú trả được 50.000.000 đồng, ngày 19/02/2023 bà Ú mượn lại số tiền đã trả là 50.000.000 đồng, tổng cộng nợ ông P là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ: thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho phía bị đơn là bà Ú, tuy nhiên bà Ú vẫn vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đồng thời không có giao nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của bà đối với yêu cầu của nguyên đơn ông P, cũng như không có giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để phản đối yêu cầu của nguyên đơn ông P đưa ra.

[3] Vì vậy, căn cứ vào Điều 91 và 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy: bản thân bà Ú là bên vay đã tham gia giao dịch về vay tiền với ông P nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền vay của mình là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông P, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P, buộc bà Ú phải hoàn trả cho ông P số tiền vay là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) vốn gốc là phù hợp với quy định tại Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Nguyên đơn ông P yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là 1,5%/tháng (tương đương 18%/năm) trên số nợ gốc kể từ ngày 19/02/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 25/3/2026. Xét thấy, yêu cầu này là phù hợp với quy định tại Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay và lãi suất vay. Thời gian chậm trả được tính từ ngày 19/02/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 25/3/2026 là 3 năm 01 tháng 06 ngày. Số tiền lãi được tính cụ thể như sau: (100.000.000 đồng x 18%/năm x 3 năm 01 tháng 06 ngày) = 55.800.000 đồng. Do đó, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Tổng cộng vốn gốc và lãi là 155.800.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn bà Nguyễn Thị Ú phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là: 155.800.000 đồng x 5% = 7.790.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Thanh P.

Buộc bà Nguyễn Thị Ú phải trả cho ông Bùi Thanh P tổng số tiền vay là 155.800.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi lăm triệu, tám trăm nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng, tiền lãi: 55.800.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là 1,5%/tháng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Ú phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.790.000 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

H lại cho ông Bùi Thanh P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.670.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005401 ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ, KT, TT và THA TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Đạt